

Bản án số: 128/2017/HSST
Ngày: 18.10.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tử Lượng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thịnh
2. Bà Nguyễn Thị Tươi

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn A sinh ngày 21 tháng 02 năm 1993, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Phạm Bá S và bà Phạm Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 06.7.2017 đến ngày 09.7.2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (có mặt)

2. Đinh Thị Ng sinh năm 1980, tại tỉnh N; nơi cư trú: Số nhà S, đường Tr, phố Ph, phường Ph, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Mai Văn Th và 4 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 26.6.2017 cho đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Thế A, sinh năm 1981; trú tại: Số nhà S, đường Tr, phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1982; trú tại: Đội B, xóm Th, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

3. Bà Hà Thị Th, sinh năm 1964; trú tại: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Tuấn A, Đinh Thị Ng bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đinh Thị Ng bán hàng nước tại nhà, ở số S, đường Tr, phố Ph, phường Ph, thành phố N, ngay trước cổng khu tiếp dân của Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình bán hàng nước, Ng biết được một số công dân đến làm thủ tục xin cấp căn cước công dân thường có nhu cầu muốn lấy nhanh, hoặc muốn làm căn cước công dân nhưng mang tên, tuổi, địa chỉ của người khác, nhất là những người đi xuất khẩu lao động đã bị trục xuất về Việt Nam mà muốn đi tiếp. Ng gặp gỡ, nhận tiền của những người có nhu cầu và tìm cách làm nhanh hoặc mượn sổ hộ khẩu của các gia đình mà biết rõ có người trong gia đình chưa làm căn cước, để làm căn cước công dân giả cho người khác kiếm lời. Đinh Thị Ng có quen biết Bùi Thế A, trú tại phố M, phường N, thành phố N là người thường xuyên dẫn công dân đến Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Ninh Bình, làm hộ chiếu nhanh để lấy tiền công. Giữa Ng và Bùi Thế A thỏa thuận với nhau, nếu có khách muốn làm căn cước công dân lấy nhanh thì Thế A sẽ dẫn đến gặp Ng, Ng sẽ trả công cho Thế A 50.000 đồng một người.

Phạm Tuấn A có thời gian sinh sống, làm việc cùng bố mẹ tại Cộng Hòa Liên Bang Nga (CHLB Nga) từ năm 2006 đến ngày 11/12/2015 bị chính quyền sở tại trục xuất về Việt Nam. Tuấn A muốn quay lại CHLB Nga để giải quyết việc gia đình nhưng Vissa hết hạn. Tuấn A đã gọi điện cho một người bạn tên là Phong (không rõ địa chỉ, quen nhau khi ở CHLB Nga và cũng đã về Việt Nam) nhờ làm căn cước công dân, hộ chiếu giả mang tên người khác để xuất cảnh. Khoảng đầu tháng 01 năm 2016, Phong dẫn Phạm Tuấn A đến Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Ninh Bình. Tại đây, Phong gặp và hỏi Bùi Thế A có biết chỗ nào làm căn cước công dân lấy nhanh thì nhờ làm giúp; Thế A giới thiệu đến gặp Đinh Thị Ng. Phong và Tuấn A tìm đến nhà Ng, Phong nói với Ng việc Tuấn A muốn xuất cảnh sang CHLB Nga nhưng không thể làm hộ chiếu bằng chứng minh nhân dân của mình vì trước đó đã bị trục xuất về nước; nay muốn làm căn cước công dân, hộ chiếu giả mang tên tuổi người khác, còn ảnh và vân tay là của Phạm Tuấn A. N nói với Phong sẽ tìm mượn sổ hộ khẩu của gia đình có người bị khuyết tật, chưa làm căn cước lần nào để làm căn cước và hộ chiếu giả cho Phạm Tuấn A. Sau khi Phong và Tuấn A ra về, Ng đã nhờ chị Phạm Thị L, trú tại thôn Th, xã N, thành phố N (là chị dâu Ng) tìm mượn sổ hộ khẩu gia đình có người bị khuyết tật, chưa làm căn cước công dân lần nào để xin tiền từ thiện. Chị L đồng ý và nói với Ng là gia đình ông Nguyễn Như H, trú tại thôn T, xã N, thành phố N có con trai tên Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1994 bị bệnh đao bẩm sinh. Ngày hôm sau, chị L đến gặp bà Hà Thị Th là vợ ông H hỏi mượn sổ hộ khẩu của gia đình để đi xin tiền từ thiện cho anh D, bà Th đồng ý và đưa sổ hộ khẩu gia đình cho chị L. Chị L cầm sổ hộ khẩu đến đưa cho Ng, Ng gọi điện cho Phong nói đến gặp Ng. Khoảng hai ngày sau, Phạm Tuấn A đến Ninh Bình đưa cho Phong 400 USD để làm căn cước và hộ chiếu giả cho

Phạm Tuấn A; sau đó, cả hai đi đến nhà Ng. Ng đưa cho Tuấn A quyển sổ hộ khẩu của gia đình ông H dán học thuộc thông tin trong sổ và hẹn mấy ngày sau đến làm căn cước công dân.

Ngày 21/01/2016 Phong cùng Phạm Tuấn A đến nhà Ng, Phong đưa cho Ng 4.000.000 đồng để Ng làm giả căn cước công dân cho Phạm Tuấn A. Ng hướng dẫn Phạm Tuấn A vào phòng tiếp dân của Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình xin tờ khai cấp căn cước công dân. Phạm Tuấn A vào lấy tờ khai, đem ra nhờ Ng viết hộ thông tin vào tờ khai, còn Phạm Tuấn A ký, viết tên Nguyễn Mạnh D vào tờ khai. Sau đó, Tuấn A cầm sổ hộ khẩu của gia đình ông H vào bộ phận tiếp dân của Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình chụp ảnh, lặn tay làm căn cước công dân; làm xong Tuấn A đưa sổ hộ khẩu cho Ng rồi đi về.

Ngày 26/01/2016 Phong và Phạm Tuấn A đến gặp Ng. Ng đưa cho Phạm Tuấn A căn cước công dân số 037094000267 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ công an cấp ngày 22/01/2016 và sổ hộ khẩu gia đình ông H, để Tuấn A đem đến đội quản lý xuất nhập cảnh thuộc Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Ninh Bình làm hộ chiếu giả mang tên Nguyễn Mạnh D; làm xong Phạm Tuấn A đưa căn cước công dân giả, sổ hộ khẩu, giấy hẹn ngày lấy hộ chiếu cho Ng giữ rồi đi về.

Ngày 02/02/2016 Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an đã cấp hộ chiếu mang tên Nguyễn Mạnh D số C1191121. Ngày 05/02/2016, Phong và Phạm Tuấn A đến chỗ Ng lấy căn cước công dân giả, giấy hẹn rồi đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Ninh Bình lấy hộ chiếu. Ngày 03/5/2016, Phạm Tuấn A sử dụng hộ chiếu nêu trên xuất cảnh sang CHLB Nga, đến ngày 26/9/2016 thì về Việt Nam.

Sau khi Phạm Tuấn A làm xong căn cước công dân và hộ chiếu, Ng đã đưa cho chị L 2.000.000 đồng cùng sổ hộ khẩu để chị L đưa cho gia đình ông H.

Phạm Tuấn A làm mất căn cước công dân và hộ chiếu giả, ngày 19/12/2016 đã đến Công an huyện Th, thành phố Hải Phòng làm thủ tục cấp mới căn cước công dân mang tên Phạm Tuấn A. Trong quá trình xem xét cấp căn cước công dân cho Phạm Tuấn A, Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ công an đã phát hiện hồ sơ của Phạm Tuấn A có bộ vân tay trùng với bộ vân tay của hồ sơ cấp căn cước công dân số 037094000267 mang tên Nguyễn Mạnh D, nên đã có công văn đề nghị Phòng cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội công an tỉnh Ninh Bình xác minh, làm rõ các thông tin trên.

Qua rà soát xác minh, Công an tỉnh Ninh Bình triệu tập Đinh Thị Ng lên làm việc, Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi giúp Phạm Tuấn A làm giả căn cước công dân vào ngày 21/01/2016 để thu lợi bất chính. Ngày 19/04/2017 Phòng quản lý hành chính và trật tự xã hội công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bà Hà Thị Th đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Như H; Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội công an tỉnh Ninh Bình cung cấp 01 tờ khai cấp căn cước công dân và 01 phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân; 01 phôi thông tin thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh D; Công an huyện Th, thành phố Hải Phòng cung cấp 01 tờ khai căn cước công dân ngày 19/12/2016, 01 tờ khai chứng minh nhân dân ngày 14/01/2013 đều mang tên Phạm Tuấn A, 02 tường trình do Phạm Tuấn A tự viết; thu thập 01 chỉ bản của Nguyễn Mạnh D; 02 tờ khai căn cước công dân đề ngày 21/01/2016, 02 bản kiểm điểm đề ngày 20/4/2017 và ngày 22/5/2017 đều do Đinh Thị Ng viết.

Ngày 23/5/2017 Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, với nội dung:

+ Giám định chữ viết “Nguyễn Mạnh D” dưới mục người khai trên tờ khai căn cước công dân ngày 21/01/2016 mang tên Nguyễn Mạnh D (ký hiệu A1); 01 phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân số 02160121214320006 ngày 21/01/2016 mang tên Nguyễn Mạnh D sinh 26/12/1994 (ký hiệu A2), so với chữ viết của 02 bản tường trình của Phạm Tuấn A viết tại công an huyện Th, thành phố Hải Phòng ngày 25/02/2017 và 13/03/2017 (ký hiệu M1, M2) có phải do cùng 1 người viết ra không?

+ Chữ viết trên 01 tờ khai căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh D lập 21/01/2016 (ký hiệu A1), trừ chữ kí, chữ viết dưới mục người khai so với chữ viết 02 tờ khai căn cước công dân Đinh Thị Ng viết ngày 22/5/2017 (ký hiệu M3, M4); 02 bản kiểm điểm của Đinh Thị Ng viết gửi công an thành phố Ninh Bình ngày 20/4/2017 và 22/5/2017 (ký hiệu M5, M6) có phải do cùng một người viết ra không?

+ Vân tay in trên các ô trên phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân số 02160121214320006 ngày 21/01/2016 mang tên Nguyễn Mạnh D (ký hiệu A) so với vân tay in trên các ô ở phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân số 05161219111560062 ngày 19/12/2016 mang tên Phạm Tuấn A (ký hiệu M1) có phải là của cùng một người không?

+ Vân tay in trên các ô trên phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân số 02160121214320006 ngày 21/01/2016 mang tên Nguyễn Mạnh D (ký hiệu A) so với vân tay in trên các ô trên danh chỉ bản lập ngày 22/5/2017 của Nguyễn Mạnh D sinh năm 1994, nơi ĐKHKTT; T, xã N, thành phố N (ký hiệu M2) có phải là của cùng một người không?

Tại Kết luận giám định số 26/KLGD-PC54-TL ngày 02/6/2017 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Chữ viết “Nguyễn Mạnh D” dưới mục “Người khai” trên “Tờ khai căn cước công dân”, dưới mục “Người khai ký, ghi rõ họ tên” trên “Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân” cùng đề ngày 21/01/2016 (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết của Phạm Tuấn A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên “Tờ khai căn cước công dân” mang tên Nguyễn Mạnh D đề ngày 21/01/2016 (trừ chữ viết, chữ ký dưới mục “người khai”; trừ chữ viết “chưa kết hôn”) (ký hiệu A1) so với chữ viết của Đinh Thị Ng trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M6 là do cùng một người viết ra.

Tại Kết luận giám định số 12/KLGD-PC54-ĐV ngày 02/6/2017 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Các dấu vân tay trên “Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân” số 02160121214320006 mang tên Nguyễn Mạnh D ký hiệu A so với các dấu vân tay tại các ô tương ứng trên “Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân” số 05161219111560062 mang tên Phạm Tuấn A, ký hiệu M1 là vân tay của cùng một người.

- Các dấu vân tay trên “Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân” số 02160121214320006 mang tên Nguyễn Mạnh D ký hiệu A so với các dấu vân tay in tại các ô tương ứng in trên danh, chỉ bản số 01 ghi tên Nguyễn Mạnh D, ký hiệu M2 không phải là vân tay của cùng một người.

Trong quá trình điều tra, Phạm Tuấn A bỏ trốn, ngày 06/7/2017 bị Công an phường Ph, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa bắt theo Quyết định truy nã số 16 ngày 05/7/2017 của Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình.

Phạm Tuấn A đã làm mất căn cước công dân, hộ chiếu giả mang tên Nguyễn Mạnh D nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Đinh Thị Ng ủy quyền cho chồng là anh Mai Văn Th nộp lại 2.000.000 đồng là tiền Ng đã thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; Bùi Thế A giao nộp lại 50.000 đồng là tiền công Ng trả cho Thế A trong việc giới thiệu Phong và Phạm Tuấn A đến nhờ Ng làm căn cước công dân lấy nhanh.

Đối với người thanh niên tên Phong là người đã dẫn Phạm Tuấn A đến gặp Ng nhờ làm giả căn cước công dân, hộ chiếu nhưng Ng và Phạm Tuấn A đều không biết địa chỉ của Phong ở đâu, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với anh Bùi Thế A là người đã chỉ Phong và Phạm Tuấn A đến gặp Ng, được Ng trả tiền công 50.000 đồng nhưng Thế A không biết việc Ng, Phong và Phạm Tuấn A cấu kết với nhau để làm giả căn cước công dân; Vì vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Bùi Thế A.

Đối với chị Phạm Thị L là người mượn sổ hộ khẩu của gia đình ông Nguyễn Như H để đưa cho Ng. Chị L không biết việc Ng mượn sổ hộ khẩu để làm giả căn cước công dân và hộ chiếu cho Phạm Tuấn A; Vì vậy, chị Phạm Thị L không phải là đồng phạm với Ng và Phạm Tuấn A.

Đối với bà Hà Thị Th là người đã cho mượn sổ hộ khẩu và nhận được 2.000.000 đồng, nhưng bà Th không biết việc Ng làm giả căn cước công dân và hộ chiếu nên không có căn cứ để xử lý.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bà Th quyển sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là ông Nguyễn Như H. Số tiền 2.000.000 đồng anh Mai Văn Th giao nộp; 50.000

đồng Bùi Thế A giao nộp được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để xử lý cùng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 13.9.2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Tuấn A và Đinh Thị Ng ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; theo khoản 1, khoản 4 Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A, Đinh Thị Ng phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 04 – 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.7.2017; phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng.

- Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Thị Ng từ 09 – 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.6.2017; phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đinh Thị Nga 1.950.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đinh Thị Ng 50.000 đồng.

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước của Bùi Thế A 50.000 đồng.

- + Buộc bà Hà Thị Th phải nộp lại 2.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo đúng như nội dung của bản cáo trạng, không có ý kiến bào chữa cũng như tranh luận gì, chỉ xin HĐXX cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai tại phiên toà của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận:

Phạm Tuấn A có ý định làm căn cước công dân có ảnh và dấu vân tay của mình nhưng họ tên, tuổi, địa chỉ lại của người khác để làm hộ chiếu, với mục đích lừa dối các

cơ quan chức năng xuất cảnh sang CHLB Nga. Ngày 21.01.2016 Phạm Tuấn A cầu kết với Đinh Thị Ng sử dụng sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Mạnh D sinh năm 1994; trú tại Thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (bị bệnh đao), đến lừa dối cán bộ Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình, làm thủ tục xin cấp căn cước công dân mang họ tên, tuổi, địa chỉ của anh Nguyễn Mạnh D nhưng ảnh và dấu vân tay là của Phạm Tuấn A. Sau khi được cấp căn cước công dân (họ tên, tuổi, địa chỉ của anh Nguyễn Mạnh D nhưng ảnh và dấu vân tay là của Phạm Tuấn A), ngày 26.01.2016 Phạm Tuấn A mang căn cước công dân này cùng sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Mạnh D đến Phòng quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh Ninh Bình, xin cấp Hộ chiếu cũng với hình thức và nội dung họ tên, tuổi, địa chỉ của anh Nguyễn Mạnh D nhưng ảnh là của Phạm Tuấn A. Ngày 05.5.2016 Phạm Tuấn A đã sử dụng hộ chiếu mang tên anh Nguyễn Mạnh D xuất cảnh sang CHLB Nga, đến ngày 26.9.2016 thì về nước và đến ngày 19.12.2016 thì bị phát hiện.

Hành vi của các bị cáo xâm hại đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, cá nhân là những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo Phạm Tuấn A, Đinh Thị Ng đã phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Ng: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà thành khẩn khai báo; tác động gia đình nộp lại số tiền thu lời bất chính; bị cáo là phụ nữ, có 04 con nhỏ hiện đang rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ; vì vậy, xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Tuấn A: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Tuấn A chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Đinh Thị Ng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngay sau đó, ngày 02.02.2016 Tòa án thành phố Ninh Bình xử phạt Ng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã bị khởi tố, truy tố về một hành vi phạm tội khác; chứng tỏ bị cáo là người ngoan cố, rất coi thường pháp luật, nhân thân xấu. Lần phạm tội này của bị cáo ngoài thời điểm tính thời gian thử thách của án treo; do đó, không có căn cứ để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo tại bản án số 19/2016/HSST ngày 02.02.2016 của Tòa án thành phố Ninh Bình.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên tính chất đồng phạm là giản đơn, không mang tính tổ chức.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo Phạm Tuấn A, Đinh Thị Ng mỗi bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội. Để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thì việc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Đối với bị cáo Phạm Tuấn A, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, có thể áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Theo khoản 1 Điều 341, Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm, nhẹ hơn so với mức hình phạt tù được quy định tại khoản 1 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 (từ 06 năm đến 03 năm). Tuy Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, nhưng để thực hiện chính sách hình sự mới, nhân đạo của Nhà nước về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đinh Thị Ng số tiền do phạm tội mà có 1.950.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đinh Thị Ng 50.000 đồng. Tịch thu sung quỹ nhà nước của anh Bùi Thế A 50.000 đồng. Buộc bà Hà Thị Th phải nộp lại 2.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Đinh Thị Ng phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A, Đinh Thị Ng phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

2. Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.7.2017; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị Ng 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.6.2017; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đinh Thị Ng 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Đinh Thị Ng 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của anh Bùi Thế A 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bà Hà Thị Th phải nộp lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Theo như ủy nhiệm chi ngày 04.10.2017 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

5. Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền (trừ tiền án phí), hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Căn cứ điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000 đồng, bị cáo Đinh Thị Ng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án (18.10.2017), người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TP Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP. Ninh Bình;
- Công an TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Lưu HS, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tử Lượng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tử Lượng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thịnh
2. Bà Nguyễn Thị Tươi

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Tuấn Anh và đồng bọn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và thống nhất như sau:

1. *Về tội danh:* Các bị cáo Phạm Tuấn Anh, Đinh Thị Nga phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Anh.

- Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đinh Thị Nga.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76, Điều 99, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 để quyết định các vấn đề khác.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Anh 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.7.2017; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Nga 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.6.2017; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Tuấn Anh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Quyết định tạm giam bị cáo Đinh Thị Nga 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Đinh Thị Nga 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Đinh Thị Nga 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của anh Bùi Thế Anh 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- Buộc bà Hà Thị Thêm phải nộp lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền (trừ tiền án phí), hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn Anh phải nộp 200.000 đồng, bị cáo Đinh Thị Nga phải nộp 200.000 đồng.

* Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án (18.10.2017), người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

- Kết quả biểu quyết các vấn đề khác: 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 136/TLHS

Ninh Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2017

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: **Phạm Tuấn Anh** sinh ngày 21 tháng 02 năm 1993, tại tỉnh Nam Hà; nơi cư trú: Thôn Bái Trong, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Phạm Bá Sáng và bà Phạm Thị Thu.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH

Đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Anh phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.
2. Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Anh 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06.7.2017; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Nơi nhân:

- Trại tạm giam.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH
Thẩm phán

Nguyễn Tử Lượng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137/TLHS

Ninh Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2017

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: **Đinh Thị Nga** sinh năm 1980, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 62, đường Trương Hán Siêu, phố Phúc Hưng, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Đinh Văn Sinh và bà Nguyễn Thị Bốn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH

Đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Nga phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.
2. Áp dụng 1, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị Nga 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.6.2017; phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Nơi nhận:

- Trại tạm giam.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH
Thẩm phán

Nguyễn Tử Lượng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129/2017/HSST-QĐTG

Ninh Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tử Lượng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Tươi

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo **Đinh Thị Nga** sinh năm 1980, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 62, đường Trương Hán Siêu, phố Phúc Hưng, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 9 (Chín) tháng tù về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18.10.2017).

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- VKSND-TP.Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Tử Lượng
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/2017/HSST-QĐTG

Ninh Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tử Lượng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thịnh
2. Bà Nguyễn Thị Tươi

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo **Phạm Tuấn Anh** sinh ngày 21 tháng 02 năm 1993, tại tỉnh Nam Hà; nơi cư trú: Thôn Bái Trong, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 5 (Năm) tháng tù về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18.10.2017).

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- VKSND-TP.Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tử Lượng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 158/ TBKQXX

Ninh Bình, ngày 13 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy.
- Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2016/HSST ngày 13.12.2016 đối với các bị cáo:

1. **Giang Văn Bách** sinh năm: 1982, tại tỉnh Thái Bình; trú tại: thôn Sơn Thọ 3, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Giang Thành Lũy và bà Trần Thị Chấn.

2. **Giang Hải Long** sinh năm: 1995, tại tỉnh Thái Bình; trú tại: số nhà 03, ngõ 164, đường Lê Đại Hành, tổ 17, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái

Bình; *nghề nghiệp*: lao động tự do; *trình độ văn hoá*: 12/12; con ông Giang Văn Thành và bà Trần Thị Thục Anh.

Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã:

1. Tuyên bố các bị cáo Giang Văn Bách, Giang Hải Long phạm tội Cướp tài sản.
2. Áp dụng điểm d khoản 2 điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giang Văn Bách 7 năm 6 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10.7.2016.
3. Áp dụng điểm d khoản 2 điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm e, o khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giang Hải Long 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10.7.2016.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

Số: 01/ TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO

Thông báo cho bị cáo **Giang Văn Bách** *sinh năm*: 1982, tại tỉnh Thái Bình; *trú tại*: thôn Sơn Thọ 3, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình biết:

Ngày 26 tháng 12 năm 2016 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình nhận được “Đơn kháng án” đề ngày 25.12.2016 của bị cáo với nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2016/HSST ngày 13.12.2016 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử bị cáo 07 năm tù về tội Cướp tài sản là quá nặng.

Qua xem xét đơn kháng cáo của bị cáo thấy rằng nội dung kháng cáo chưa cụ thể rõ ràng, vì vậy thông báo để bị cáo làm rõ nội dung kháng cáo của mình, cụ thể: Lý do và yêu cầu kháng cáo của bị cáo là gì (yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án hay nội dung nào của bản án).

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này người được thông báo phải làm phải làm văn bản gửi cho Tòa án nêu rõ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TP Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THA TP Ninh Bình;
- Lưu HS, VPTA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa